

**QUY TRÌNH 22****Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần***(Ban hành kèm theo Quyết định số 3641/QĐ-UBND**ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)***I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

| STT   | Tên hồ sơ  | Số lượng | Ghi chú        |
|---|--|----------|----------------|
| 1   | Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (theo mẫu)  | 01       | Bản chính      |
| 2   | <i>Đối với doanh nghiệp được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương thì ngoài các giấy tờ nêu trên, doanh nghiệp nộp kèm theo:</i>                                     | 01       | Bản sao hợp lệ |
|   | - Giấy chứng nhận đầu tư;<br>- Giấy chứng nhận đăng ký thuế;<br>- Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (theo mẫu)      | 01       | Bản chính      |
| <i>Trường hợp ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp, phải nộp thêm các giấy tờ sau:</i>   |  |          |                |
| 1   | Một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền.  | 01       | Bản sao hợp lệ |
| 2   | - Hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; hoặc: | 01       | Bản sao hợp lệ |
|   | - Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Văn bản này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực  | 01       | Bản chính      |
| * Giấy tờ chứng thực cá nhân:<br>+ Đối với công dân Việt Nam: Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu Việt Nam còn hiệu lực;<br>+ Đối với người nước ngoài: Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế |  |          |                |

hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực).

## II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

| Nơi tiếp nhận và trả kết quả  | Thời gian xử lý  | Lệ phí  |
|---|--|---|
| <p>Bộ phận Một cửa - Sở Kế hoạch và Đầu tư (địa chỉ: 32 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1) hoặc qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: <a href="http://www.dangkykinhdoanh.gov.vn">www.dangkykinhdoanh.gov.vn</a></p> | <p>Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> | <p>* Phí, lệ phí: 50.000 đồng/lần<br/>           * Các trường hợp được miễn phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh nghiệp bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới hành chính được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.</li> <li>- Đăng ký giải thể doanh nghiệp, tạm ngừng kinh doanh; chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp.</li> <li>- Doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp.</li> <li>- Cơ quan nhà nước đề nghị cung cấp thông tin phục vụ quản lý nhà nước được miễn phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.</li> <li>- Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp lần đầu.</li> </ul> |

### III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

| Bước công việc | Nội dung công việc      | Trách nhiệm                          | Thời gian         | Biểu mẫu/<br>Kết quả   | Diễn giải   |
|----------------|-------------------------|--------------------------------------|-------------------|--|---|
| B1             | Nộp hồ sơ               | Tổ chức, cá nhân                     |                   | Theo mục 1   | Thành phần hồ sơ theo mục 1   |
| B2             | Tiếp nhận hồ sơ         | Bộ phận Một cửa                      | Giờ hành chính    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- BM 01</li> <li>- BM 02</li> <li>- BM 03</li> <li>- Biên lai thu tiền phí, lệ phí in sẵn.</li> </ul>           | <p>-Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, chuyên viên tiếp nhận lập Giấy biên nhận và hẹn trả kết quả trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, chuyển chuyên viên xử lý thực hiện tiếp B3.</p> <p>-Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, chuyên viên hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo BM 02.</p> <p>-Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.</p> |
| B3             | Xem xét, xử lý hồ sơ    | Chuyên viên Phòng Đăng ký kinh doanh | 1,5 ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>-Theo mục 1</li> <li>-BM 01</li> <li>- Biên lai thu tiền phí, lệ phí in sẵn</li> <li>-Phiếu đề xuất.</li> </ul> | Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận scan, nhập dữ liệu vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, trình lãnh đạo xem xét   |
| B4             | Xem xét, ký duyệt hồ sơ | Lãnh đạo Phòng Đăng ký kinh doanh    | 01 ngày làm việc  | <ul style="list-style-type: none"> <li>-Theo mục 1</li> <li>-BM 01</li> <li>-Biên lai thu tiền phí, lệ phí in sẵn</li> <li>-Phiếu đề</li> </ul>        | <p>-Xem xét đề xuất xử lý hồ sơ và duyệt hồ sơ trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, chuyển bộ phận nhập liệu in kết quả giải quyết hồ sơ</p> <p>-Ký Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký</p>  |

| Bước công việc | Nội dung công việc                       | Trách nhiệm              | Thời gian         | Biểu mẫu/<br>Kết quả   | Diễn giải   |
|----------------|--|--------------------------|-------------------|--|---|
|                |  |                          |                   | xuất.<br>-BM 05,<br>BM 06,<br>BM 07,<br>BM 08<br>hoặc BM<br>09 | doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH một thành viên/Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH hai thành viên trở lên/Giấy chứng nhận đăng ký công ty cổ phần hoặc Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp   |
| B5             | <b>Phát hành kết quả giải quyết TTHC</b> | Văn thư                  | 0,5 ngày làm việc | BM 05,<br>BM 06,<br>BM 07,<br>BM 08<br>hoặc BM<br>09           | -Photo, đóng dấu, phát hành Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH một thành viên/Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH hai thành viên trở lên/Giấy chứng nhận đăng ký công ty cổ phần hoặc Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.<br>-Chuyển kết quả giải quyết TTHC đến Bộ phận Một cửa |
| B6             | <b>Trả kết quả giải quyết TTHC</b>       | Bộ phận Một cửa          | Theo giấy hẹn     | Kết quả  | Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.  |
| B7             | <b>Lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi</b>   | Phòng Đăng ký kinh doanh | Thường xuyên      | Hồ sơ lưu theo mục 5   | Nhập hộp, lưu kho   |

**IV. BIỂU MẪU**

| <b>TT</b> | <b>Mã hiệu</b> | <b>Tên Biểu mẫu</b>   |
|-----------|----------------|---|
| 1         | BM 01          | Mẫu Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh - Phụ lục V-23 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT   |
| 2         | BM 02          | Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ   |
| 3         | BM 03          | Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  |
| 4         | BM 04          | Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp – Phụ lục II-1 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT   |
| 5         | BM 05          | Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp – Phụ lục V-1 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT   |
| 6         | BM 06          | Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH một thành viên – Phụ lục IV-2 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT   |
| 7         | BM 07          | Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH hai thành viên trở lên – Phụ lục IV-3 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT   |
| 8         | BM 08          | Giấy chứng nhận đăng ký công ty cổ phần – Phụ lục IV-4 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT   |
| 9         | BM 09          | Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp Phụ lục V-4 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT   |
| 10        | BM 10          | Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư – Phụ lục II-18 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT |

**V. HỒ SƠ CẦN LƯU**

| <b>TT</b> | <b>Mã hiệu</b> | <b>Tên Biểu mẫu</b>   |
|-----------|----------------|---|
| 1         | BM 01          | Mẫu Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh - Phụ lục V-23 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT   |
| 2         | BM 02          | Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ   |
| 3         | BM 03          | Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  |
| 4         | BM 04          | Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp – Phụ lục II-1 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT   |
| 5         | BM 05          | Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp – Phụ lục V-1 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT   |
| 6         | BM 06          | Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH một thành viên – Phụ lục IV-2 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT   |
| 7         | BM 07          | Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH hai thành viên trở lên – Phụ lục IV-3 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT   |
| 8         | BM 08          | Giấy chứng nhận đăng ký công ty cổ phần – Phụ lục IV-4 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT   |
| 9         | BM 09          | Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp Phụ lục V-4 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT   |
| 10        | BM 10          | Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư – Phụ lục II-18 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT |
| 11        | //             | Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành   |

## **VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;
- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.

**PHỤ LỤC V-23**

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH/TP....  
**PHÒNG ĐĂNG KÝ  
KINH DOANH**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: ..... , ngày... .. tháng... .. năm ... ..  
Mã hồ sơ: .....

**GIẤY BIÊN NHẬN**

**Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

Phòng Đăng ký kinh doanh: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Ngày ...../...../..... đã nhận của Ông/Bà .....

Chứng minh nhân dân (hoặc tên loại giấy tờ chứng thực cá nhân khác) số:.....  
.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

01 bộ hồ sơ số ..... về việc .....

Hồ sơ bao gồm:

1 .....

2 .....

3 .....

4 .....

*Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp hoặc hồ sơ thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và có nhu cầu nhận Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp thì ghi:*

Phòng Đăng ký kinh doanh hẹn Ông/Bà ngày ...../...../..... liên hệ với Phòng Đăng ký kinh doanh để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và không có nhu cầu nhận Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp thì ghi:*



Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp, thông tin thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp sẽ được cập nhật trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

*Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ thông báo mẫu con dấu của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện thì ghi:*

Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ đăng tải thông tin về mẫu con dấu của Quý Doanh nghiệp trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**NGƯỜI NỘP**  
(Ký và ghi họ tên)

**NGƯỜI NHẬN**  
(Ký, ghi họ tên)

**PHỤ LỤC II-1****TÊN DOANH NGHIỆP**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: .....

... .., ngày... .. tháng... .. năm ... ..

**THÔNG BÁO****Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở (chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở tách doanh nghiệp hoặc sáp nhập doanh nghiệp, đánh dấu X vào ô thích hợp):

- Đăng ký thay đổi trên cơ sở tách doanh nghiệp ..... - Đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập doanh nghiệp ..... 

Thông tin về doanh nghiệp bị sáp nhập (chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập doanh nghiệp):

a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

b) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị sáp nhập và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị sáp nhập.

**Doanh nghiệp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau:**

*(Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký/thông báo thay đổi và gửi kèm)*

**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN DOANH NGHIỆP**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi *(ghi bằng chữ in hoa)*:

.....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi *(nếu có)*:.....

.....

Tên doanh nghiệp viết tắt sau khi thay đổi *(nếu có)*: .....

.....

**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH**

**Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax *(nếu có)*: .....

Email *(nếu có)*: ..... Website *(nếu có)*: .....

Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế *(Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế tương ứng với địa chỉ trụ sở chính)*.

Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao *(Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao)*.

**Thông tin về người đại diện pháp luật của doanh nghiệp** (*chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp chuyển địa chỉ trụ sở chính sang tỉnh, thành phố khác*):

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

- Chứng minh nhân dân  Căn cước công dân  
 Hộ chiếu  Loại khác (*ghi rõ*): .....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: .../.../... Nơi cấp: ..... Ngày hết hạn (*nếu có*): .../.../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

#### ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH/ THÀNH VIÊN HỢP DANH CÔNG TY HỢP DANH

Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH, thành viên hợp danh công ty hợp danh: kê khai theo mẫu Danh sách thành viên quy định tại Phụ lục I-6, I-9 (*Đối với thành viên có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách thành viên không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên đó*).

#### ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ, TỶ LỆ VỐN GÓP

##### **1. Đăng ký thay đổi vốn điều lệ của công ty:**

Vốn điều lệ đã đăng ký (*bằng số, bằng chữ, VNĐ*): .....

Vốn điều lệ sau khi thay đổi (*bằng số, bằng chữ, VNĐ*): .....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không?  Có  Không

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

Thông tin về cổ phần (*chỉ kê khai đối với công ty cổ phần*):

Mệnh giá cổ phần: .....

| STT            | Loại cổ phần              | Số lượng | Giá trị (bằng số, VNĐ) | Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%) |
|----------------|---------------------------|----------|------------------------|------------------------------|
| 1              | Cổ phần phổ thông         |          |                        |                              |
| 2              | Cổ phần ưu đãi biểu quyết |          |                        |                              |
| 3              | Cổ phần ưu đãi cổ tức     |          |                        |                              |
| 4              | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   |          |                        |                              |
| 5              | Các cổ phần ưu đãi khác   |          |                        |                              |
| <b>Tổng số</b> |                           |          |                        |                              |

## 2. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn góp công ty TNHH, công ty hợp danh

*Kê khai tỷ lệ vốn góp mới của thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/thành viên hợp danh công ty hợp danh theo mẫu tương ứng quy định tại các Phụ lục I-6, Phụ lục I-9.*

*(Đối với thành viên có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách thành viên không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên đó).*

### THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH<sup>1</sup>

**1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau** (*kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thông báo bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh*):

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung | Mã ngành | Ghi chú |
|-----|---|----------|---------|
|     |   |          |         |

**2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau** (*kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thông báo bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh*):

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký | Mã ngành | Ghi chú |
|-----|--|----------|---------|
|     |  |          |         |

**3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau** (*kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thông báo thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh*):

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết | Mã ngành | Ghi chú |
|-----|--|----------|---------|
|     |  |          |         |

**Lưu ý:**

- Trường hợp doanh nghiệp thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang ngành khác, doanh nghiệp kê khai đồng thời tại mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh mới tại mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh cũ tại mục 2.
- Trường hợp doanh nghiệp thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính từ ngành này sang ngành khác nhưng không thay đổi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký, doanh nghiệp thực hiện cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.

<sup>1</sup> - Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư và Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**

Vốn đầu tư đã đăng ký (*bằng số; bằng chữ; VNĐ*): .....

Vốn đầu tư sau khi thay đổi (*bằng số; bằng chữ; VNĐ*): .....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (*nếu có*): .....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không?  Có  Không

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

Tài sản góp vốn: .....

| STT | Tài sản góp vốn   | Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ ( <i>bằng số, VNĐ</i> ) | Tỷ lệ (%) |
|-----|---|--|-----------|
| 1   | Đồng Việt Nam   |  |           |
| 2   | Ngoại tệ tự do chuyển đổi (ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ)   |  |           |
| 3   | Vàng  |  |           |
| 4   | Giá trị quyền sử dụng đất   |  |           |
| 5   | Giá trị quyền sở hữu trí tuệ  |  |           |
| 6   | Các tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo |  |           |

|         |                                    |  |  |
|---------|------------------------------------|--|--|
|         | Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp) |  |  |
| Tổng số |                                    |  |  |

## THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN

**Người đại diện theo ủy quyền sau khi thay đổi** (*kê khai theo mẫu Phụ lục I-10*): Gửi kèm

## THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CÔNG TY CỔ PHẦN

Trường hợp thay đổi thông tin về cổ đông sáng lập: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông sáng lập quy định tại Phụ lục I-7 (*Đối với cổ đông sáng lập có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách cổ đông sáng lập không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông sáng lập đó*).

Trường hợp thay đổi thông tin về cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Phụ lục I-8 (*Đối với cổ đông có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông đó*).

## THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

**Người quản lý doanh nghiệp sau khi thay đổi:**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

- Chứng minh nhân dân                                       Căn cước công dân  
 Hộ chiếu     Loại khác (*ghi rõ*): .....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: ..... Ngày hết hạn (*nếu có*):...../...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Fax (nếu có): .....

Email (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

## THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế  |
|-----|--|
| 1   | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (chỉ kê khai trong trường hợp Giám đốc (Tổng giám đốc) không phải người đại diện theo pháp luật):<br>Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): .....<br>Điện thoại: .....  |
| 2   | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có) <sup>2</sup> :<br>Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: .....<br>Điện thoại: .....  |
| 3   | Địa chỉ nhận thông báo thuế:<br>Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....<br>Xã/Phường/Thị trấn: .....<br>Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....<br>Tỉnh/Thành phố: .....<br>Điện thoại: ..... Fax (nếu có): .....<br>Email (nếu có): ..... |
| 4   | Ngày bắt đầu hoạt động <sup>3</sup> : ...../...../.....  |
| 5   | Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp):<br>Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/><br>Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>  |
| 6   | Năm tài chính:<br>Áp dụng từ ngày ...../...../..... đến ngày ...../...../..... 4<br>(Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)  |
| 7   | Tổng số lao động: .....  |
| 8   | Có hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M không?<br><input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không   |
| 9   | Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 4 phương pháp) <sup>5</sup> :   |



|               | Khấu trừ <input type="checkbox"/><br>Trực tiếp trên GTGT <input type="checkbox"/><br>Trực tiếp trên doanh số <input type="checkbox"/><br>Không phải nộp thuế GTGT <input type="checkbox"/>   |               |                        |       |       |       |       |
|---------------|--|---------------|------------------------|-------|-------|-------|-------|
| 10            | Thông tin về Tài khoản ngân hàng:<br><table border="1"> <thead> <tr> <th>Tên ngân hàng</th> <th>Số tài khoản ngân hàng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> </tbody> </table> | Tên ngân hàng | Số tài khoản ngân hàng | ..... | ..... | ..... | ..... |
| Tên ngân hàng | Số tài khoản ngân hàng   |               |                        |       |       |       |       |
| .....         | .....  |               |                        |       |       |       |       |
| .....         | .....  |               |                        |       |       |       |       |

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp đối với các thông tin thay đổi nêu trên. (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp).

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi họ tên)<sup>6</sup>

<sup>2</sup> Trường hợp doanh nghiệp kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 5 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 2.

<sup>3</sup> Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

<sup>4</sup> - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

---

<sup>5</sup> Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

<sup>6</sup> Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH/TP....  
PHÒNG ĐĂNG KÝ  
KINH DOANH  
-----

**PHỤ LỤC V-1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: .....

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**GIẤY XÁC NHẬN****Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp**

Phòng Đăng ký kinh doanh: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

**Xác nhận:**Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ ghi nếu doanh nghiệp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

**Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.**

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

***Ngành, nghề kinh doanh:*** (*ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận*):

| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính |
|-----|-----------|----------|------------------------------|
|     |           |          |                              |

***Vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân:*** (*ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận*):

.....

**Người đại diện theo ủy quyền:** (ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận):

| STT | Chủ sở hữu/Cổ đông là tổ chức nước ngoài | Tên người đại diện theo ủy quyền | Chỗ ở hiện tại | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) | Vốn được ủy quyền   |           |                             |
|-----|--|----------------------------------|----------------|---|---|-----------|-----------------------------|
|     |  |                                  |                |   | Tổng giá trị vốn được đại diện (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Thời điểm đại diện phần vốn |
|     |  |                                  |                |   |   |           |                             |

**Cổ đông sáng lập:** (ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận):

| STT | Tên cổ đông | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|--|--------------|------------|--|-----------|--|---------|
|     |             |  |              |            |  |           |  |         |

**Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:** (ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận):

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|--|--------------|------------|--|-----------|---|---------|
|     |             |  |              |            |  |           |   |         |

**Thông tin đăng ký thuế:** (ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận):

| STT | Các chi tiêu thông tin đăng ký thuế   |
|-----|---|
| 1   | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc):<br>Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): ..... |

|               | Điện thoại:<br>.....  |               |                        |       |       |       |       |
|---------------|---|---------------|------------------------|-------|-------|-------|-------|
| 2             | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:<br>Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: .....<br>Điện thoại:<br>.....   |               |                        |       |       |       |       |
| 3             | Địa chỉ nhận thông báo thuế<br>Điện thoại ..... Fax : .....<br>Email : .....  |               |                        |       |       |       |       |
| 4             | Hình thức hạch toán ( <i>Hạch toán độc lập/Hạch toán phụ thuộc</i> ): .....   |               |                        |       |       |       |       |
| 5             | Năm tài chính:<br>Áp dụng từ ngày ...../.....đến ngày ...../.....<br>( <i>Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i> )   |               |                        |       |       |       |       |
| 6             | Tổng số lao động ( <i>dự kiến</i> ): .....  |               |                        |       |       |       |       |
| 7             | Phương pháp tính thuế GTGT ( <i>Khấu trừ; Trực tiếp trên GTGT; Trực tiếp trên doanh số; Không phải nộp thuế GTGT</i> ): .....   |               |                        |       |       |       |       |
| 8             | Thông tin về Tài khoản ngân hàng:<br><table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%;">Tên ngân hàng</th> <th style="width: 50%;">Số tài khoản ngân hàng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> </tbody> </table> | Tên ngân hàng | Số tài khoản ngân hàng | ..... | ..... | ..... | ..... |
| Tên ngân hàng | Số tài khoản ngân hàng  |               |                        |       |       |       |       |
| .....         | .....   |               |                        |       |       |       |       |
| .....         | .....   |               |                        |       |       |       |       |

**Thông tin về người quản lý doanh nghiệp:** (*ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận*)

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

**Nơi nhận:**

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;

- .....

- Lưu: .....

**TRƯỞNG PHÒNG**  
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

**PHỤ LỤC IV-2**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH/TP....**PHÒNG ĐĂNG KÝ****KINH DOANH**  
-----**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN****Mã số doanh nghiệp: .....**

Đăng ký lần đầu, ngày ... tháng ... năm .....

Đăng ký thay đổi lần thứ.....: ngày ... tháng ... năm .....

**1. Tên công ty**Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....Tên công ty viết tắt (*nếu có*): .....**2. Địa chỉ trụ sở chính: .....**Điện thoại (*nếu có*) ..... Fax (*nếu có*): .....Email (*nếu có*): ..... Website (*nếu có*): .....**3. Vốn điều lệ** (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*): .....**4. Thông tin về chủ sở hữu****Đối với chủ sở hữu là cá nhân:**Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

.....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

**Đối với chủ sở hữu là tổ chức:**Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty<sup>1</sup>**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

**TRƯỞNG PHÒNG**  
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

---

<sup>1</sup> Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật

**PHỤ LỤC IV-3**

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH/TP....  
**PHÒNG ĐĂNG KÝ  
KINH DOANH**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY TRÁCH NHIỆM  
HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

**Mã số doanh nghiệp:.....**

*Đăng ký lần đầu, ngày ... tháng ... năm .....*

*Đăng ký thay đổi lần thứ.....: ngày ... tháng ... năm .....*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): .....

**2. Địa chỉ trụ sở chính:** .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

**3. Vốn điều lệ** (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*): .....

**4. Danh sách thành viên góp vốn**

| STT | Tên thành viên | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|--|---|-----------|---|---------|
|     |                |  |   |           |   |         |

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty<sup>1</sup>**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....



Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

**TRƯỞNG PHÒNG**  
*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

---

<sup>1</sup> Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH/TP....  
**PHÒNG ĐĂNG KÝ  
KINH DOANH**  
-----

**PHỤ LỤC IV-4**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY CỔ PHẦN**

**Mã số doanh nghiệp:.....**

*Đăng ký lần đầu, ngày ... .. tháng ... .. năm ... ..*

*Đăng ký thay đổi lần thứ.....: ngày ... .. tháng ... .. năm ... ..*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): .....

**2. Địa chỉ trụ sở chính: .....**

Điện thoại : ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

**3. Vốn điều lệ** (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*): .....

Mệnh giá cổ phần: .....

Tổng số cổ phần: .....

**4. Người đại diện theo pháp luật của công ty<sup>1</sup>**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

**TRƯỞNG PHÒNG**  
*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

---

<sup>1</sup> Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH/TP....  
**PHÒNG ĐĂNG KÝ  
KINH DOANH**  
-----

**PHỤ LỤC V-4**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: .....

....., ngày..... tháng..... năm .....

**THÔNG BÁO****Về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp**Kính gửi: *(Tên doanh nghiệp)*Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở chính)*Mã số: *(Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận  
đăng ký kinh doanh)*

Phòng Đăng ký kinh doanh: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Sau khi xem xét hồ sơ mã số: ..... đã nhận ngày ..... tháng ..... năm .....

của Ông/Bà: .....

về việc: .....

Phòng Đăng ký kinh doanh đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau:

.....

*Đối với hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử thì ghi:*

Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử là 60 ngày kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh ra Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung của doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ hủy hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Ngày Phòng Đăng ký kinh doanh nhận được tài liệu sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: .....

**TRƯỞNG PHÒNG***(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

**PHỤ LỤC II-18****TÊN DOANH NGHIỆP**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: .....

... .., ngày... .. tháng... .. năm ... ..

**GIẤY ĐỀ NGHỊ****Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương khác):  
.....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cụ thể như sau (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Loại hình doanh nghiệp

- Công ty TNHH một thành viên
- Công ty TNHH hai thành viên trở lên
- Công ty cổ phần
- Công ty hợp danh

**1. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên công ty viết tắt (nếu có): .....

**2. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax (nếu có): .....

Email (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

**3. Ngành, nghề kinh doanh<sup>1</sup>** (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai) |
|-----|-----------|----------|--|
|     |           |          |  |

#### 4. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ): .....

Vốn điều lệ (bằng chữ; VNĐ): .....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có): .....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không?  Có  Không

#### 5. Nguồn vốn điều lệ:

| Loại nguồn vốn         | Số tiền (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) |
|------------------------|---|-----------|
| Vốn ngân sách nhà nước |   |           |
| Vốn tư nhân            |   |           |
| Vốn nước ngoài         |   |           |
| Vốn khác               |   |           |
| Tổng cộng              |   |           |

Tài sản góp vốn (chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên)

| STT     | Tài sản góp vốn  | Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ (bằng số, VNĐ) | Tỷ lệ (%) |
|---------|--|---|-----------|
| 1       | Đồng Việt Nam  |   |           |
| 2       | Ngoại tệ tự do chuyển đổi  |   |           |
| 3       | Vàng   |   |           |
| 4       | Giá trị quyền sử dụng đất  |   |           |
| 5       | Giá trị quyền sở hữu trí tuệ   |   |           |
| 6       | Các tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp) |   |           |
| Tổng số |  |   |           |

Thông tin về cổ phần (*chỉ kê khai đối với công ty cổ phần*):

Mệnh giá cổ phần (VNĐ): .....

| STT     | Loại cổ phần              | Số lượng | Giá trị (bằng số, VNĐ) | Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%) |
|---------|---------------------------|----------|------------------------|------------------------------|
| 1       | Cổ phần phổ thông         |          |                        |                              |
| 2       | Cổ phần ưu đãi biểu quyết |          |                        |                              |
| 3       | Cổ phần ưu đãi cổ tức     |          |                        |                              |
| 4       | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   |          |                        |                              |
| 5       | Các cổ phần ưu đãi khác   |          |                        |                              |
| Tổng số |                           |          |                        |                              |

Thông tin về cổ phần được quyền chào bán (*nếu có*):

| STT      | Loại cổ phần được quyền chào bán | Số lượng |
|----------|----------------------------------|----------|
| 1        | Cổ phần phổ thông                |          |
| 2        | Cổ phần ưu đãi biểu quyết        |          |
| 3        | Cổ phần ưu đãi cổ tức            |          |
| 4        | Cổ phần ưu đãi hoàn lại          |          |
| 5        | Cổ phần ưu đãi khác              |          |
| Tổng số: |                                  |          |

**6. Chủ sở hữu** (*chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên*):

**a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân** (*chỉ kê khai nếu chủ sở hữu không phải là người đại diện theo pháp luật*):

Họ tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Chứng minh nhân dân

Căn cước công dân

Hộ chiếu

Loại khác (*ghi rõ*): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: ..... Ngày hết hạn (*nếu có*):...../...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (nếu có) ..... Fax (nếu có): .....

Email (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

**b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức:**

Tên tổ chức (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Fax (nếu có): .....

Email (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

**7. Mô hình tổ chức công ty trách nhiệm hữu hạn (đánh dấu X vào ô thích hợp, chỉ kê khai đối với công ty TNHH một thành viên có chủ sở hữu là tổ chức):**

Hội đồng thành viên

Chủ tịch công ty

**8. Người đại diện theo pháp luật<sup>2</sup> (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)/Chủ tịch công ty (đối với công ty hợp danh):**

- Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Chứng minh nhân dân

Căn cước công dân

Hộ chiếu

Loại khác (ghi rõ): .....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: ..... Ngày hết hạn (nếu có):...../...../.....



Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Fax (nếu có): .....

Email (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

**9. Danh sách thành viên công ty<sup>3</sup>** (chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên/công ty hợp danh, kê khai theo mẫu): Gửi kèm

**10. Danh sách người đại diện theo ủy quyền<sup>4</sup>** (chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có chủ sở hữu là tổ chức/ cổ đông là tổ chức nước ngoài của công ty cổ phần): Gửi kèm.

**11. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài<sup>5</sup>** (chỉ kê khai đối với công ty cổ phần chưa niêm yết, kê khai theo mẫu): Gửi kèm

**12. Thông tin đăng ký thuế:**

| STT  | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế  |
|------|--|
| 12.1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (nếu có):<br>Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): .....<br>Điện thoại: .....  |
| 12.2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có) <sup>6</sup> :<br>Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: .....<br>Điện thoại: .....  |
| 12.3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính):<br>Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....<br>Xã/Phường/Thị trấn: .....<br>Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....<br>Tỉnh/Thành phố: .....<br>Điện thoại (nếu có) ..... Fax (nếu có): ..... |

|      |  |                        |
|------|--|------------------------|
|      | Email (nếu có): .....  |                        |
| 12.4 | Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp):<br>Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/><br>Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>  |                        |
| 12.5 | Năm tài chính:<br>Áp dụng từ ngày ...../.....đến ngày ...../..... <sup>7</sup><br>(ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)  |                        |
| 12.6 | Tổng số lao động: .....  |                        |
| 12.7 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M:<br><input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không  |                        |
| 12.8 | Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 4 phương pháp) <sup>8</sup> :<br>Khấu trừ <input type="checkbox"/><br>Trực tiếp trên GTGT <input type="checkbox"/><br>Trực tiếp trên doanh số <input type="checkbox"/><br>Không phải nộp thuế GTGT <input type="checkbox"/> |                        |
| 12.9 | Thông tin về Tài khoản ngân hàng   |                        |
|      | Tên ngân hàng  | Số tài khoản ngân hàng |
|      | .....  | .....                  |
|      | .....  | .....                  |

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp).

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA DOANH NGHIỆP**  
(Ký, ghi họ tên)<sup>9</sup>

1

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư và Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

<sup>2</sup> Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

<sup>3,4,5</sup> Thành viên, cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, người đại diện theo ủy quyền không bắt buộc phải ký vào danh sách thành viên, danh sách cổ đông, danh sách người đại diện theo ủy quyền.

<sup>6</sup> Trường hợp doanh nghiệp kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 12.4 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 12.2

<sup>7</sup> Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

<sup>8</sup> Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

<sup>9</sup> Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

**QUY TRÌNH 23****Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài  
trong công ty cổ phần chưa niêm yết***(Ban hành kèm theo Quyết định số 3641/QĐ-UBND**ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)***I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

| <b>STT</b> | <b>Tên hồ sơ</b>   | <b>Số lượng</b> | <b>Ghi chú</b>   |
|------------|--|-----------------|--|
| 1          | Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (theo mẫu)  | 01              | Bản chính  |
| 2          | Quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài  | 01              | - Bản chính<br>Quyết định<br>- Bản sao<br>hợp lệ biên<br>bản họp |
| 3          | Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài khi đã thay đổi (theo mẫu)  | 01              | Bản chính  |
| 4          | Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần hoặc các giấy tờ chứng minh việc hoàn tất chuyển nhượng   | 01              | Bản chính  |
| 5          | Một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của cổ đông nước ngoài nhận chuyển nhượng là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền đối với cổ đông nước ngoài nhận chuyển nhượng là tổ chức | 01              | Bản sao<br>hợp lệ  |
| 6          | Quyết định thành lập hoặc giấy tờ tương đương khác tương ứng đối với cổ đông nước ngoài nhận chuyển nhượng là tổ chức  | 01              | Bản sao<br>hợp lệ  |
|            | Quyết định ủy quyền tương ứng đối với cổ đông nước ngoài nhận chuyển nhượng là tổ chức   | 01              | Bản chính  |
| 7          | Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư  | 01              | Bản chính  |
| 8          | <i>Đối với doanh nghiệp được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương thì ngoài các giấy tờ nêu trên, doanh nghiệp nộp kèm theo:</i> | 01              | Bản sao<br>hợp lệ  |

|   |  |    |                |
|---|--|----|----------------|
|   | - Giấy chứng nhận đầu tư;<br>- Giấy chứng nhận đăng ký thuế;   |    |                |
|   | - Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (theo mẫu)  | 01 | Bản chính      |
| <i>Trường hợp ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp, phải nộp thêm các giấy tờ sau:</i>   |  |    |                |
| 1   | Một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền.  | 01 | Bản sao hợp lệ |
| 2   | - Hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; hoặc: | 01 | Bản sao hợp lệ |
|   | - Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Văn bản này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực  | 01 | Bản chính      |
| <p>* Giấy tờ chứng thực cá nhân:</p> <p>+ Đối với công dân Việt Nam: Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu Việt Nam còn hiệu lực;</p> <p>+ Đối với người nước ngoài: Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực).</p> |  |    |                |

## II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

| Nơi tiếp nhận và trả kết quả   | Thời gian xử lý   | Lệ phí  |
|--|---|---|
| Bộ phận Một cửa - Sở Kế hoạch và Đầu tư (địa chỉ: 32 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1) hoặc qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: <a href="http://www.dangkykinhdoanh.gov.vn">www.dangkykinhdoanh.gov.vn</a> | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | <p>* Phí, lệ phí:</p> <p>- Không có</p> <p>- 50.000 đồng/lần đối với doanh nghiệp được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương</p> <p>* Các trường hợp được miễn phí, lệ phí:</p> <p>- Doanh nghiệp bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới hành chính được miễn lệ phí đăng ký</p> |

| Nơi tiếp nhận và trả kết quả | Thời gian xử lý | Lệ phí   |
|------------------------------|-----------------|--|
|                              |                 | <p>doanh nghiệp và phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đăng ký giải thể doanh nghiệp, tạm ngừng kinh doanh; chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp.</li> <li>- Doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp.</li> <li>- Cơ quan nhà nước đề nghị cung cấp thông tin phục vụ quản lý nhà nước được miễn phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.</li> <li>- Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyên đổi từ hộ kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp lần đầu.</li> </ul> |

### III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

| Bước công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm      | Thời gian      | Biểu mẫu/ Kết quả  | Diễn giải  |
|----------------|--------------------|------------------|----------------|--|--|
| B1             | Nộp hồ sơ          | Tổ chức, cá nhân |                | Theo mục 1   | Thành phần hồ sơ theo mục 1  |
| B2             | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận Một cửa  | Giờ hành chính | <ul style="list-style-type: none"> <li>- BM 01</li> <li>- BM 02</li> <li>- BM 03</li> <li>- Biên lai thu tiền phí, lệ phí in sẵn.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, chuyên viên tiếp nhận lập Giấy biên nhận và hẹn trả kết quả trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, chuyên viên xử lý thực hiện tiếp B3.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, chuyên viên hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</li> </ul> |

| Bước công việc | Nội dung công việc                  | Trách nhiệm                          | Thời gian         | Biểu mẫu/ Kết quả   | Diễn giải   |
|----------------|-------------------------------------|--------------------------------------|-------------------|---|---|
|                |                                     |                                      |                   |   | theo BM 02.<br>-Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.  |
| B3             | <b>Xem xét, xử lý hồ sơ</b>         | Chuyên viên Phòng Đăng ký kinh doanh | 1,5 ngày làm việc | -Theo mục 1<br>-BM 01<br>-Biên lai thu tiền phí, lệ phí in sẵn<br>-Phiếu đề xuất  | Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận scan, nhập dữ liệu vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, trình lãnh đạo xem xét   |
| B4             | <b>Xem xét, ký duyệt hồ sơ</b>      | Lãnh đạo Phòng Đăng ký kinh doanh    | 01 ngày làm việc  | -Theo mục 1<br>-BM 01<br>-Biên lai thu tiền phí, lệ phí in sẵn<br>-Phiếu đề xuất.<br>-BM 05, BM 06, BM 07, BM 08 hoặc BM 09 | - Xem xét đề xuất xử lý hồ sơ và duyệt hồ sơ trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, chuyển bộ phận nhập liệu in kết quả giải quyết hồ sơ<br>-Ký Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH một thành viên/ Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH hai thành viên trở lên/ Giấy chứng nhận đăng ký công ty cổ phần hoặc Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp |
| B5             | <b>Phát hành kết quả giải quyết</b> | Văn thư                              | 0,5 ngày làm việc | BM 05, BM 06, BM 07, BM 08 hoặc BM 09   | - Photo, đóng dấu, phát hành Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/  |

| Bước công việc | Nội dung công việc                     | Trách nhiệm              | Thời gian     | Biểu mẫu/<br>Kết quả | Diễn giải   |
|----------------|--|--------------------------|---------------|----------------------|---|
|                | <b>TTHC</b>                            |                          |               |                      | Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH một thành viên/ Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH hai thành viên trở lên/ Giấy chứng nhận đăng ký công ty cổ phần hoặc Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.<br>- Chuyển kết quả giải quyết TTHC đến Bộ phận Một cửa |
| B6             | <b>Trả kết quả giải quyết TTHC</b>     | Bộ phận Một cửa          | Theo giấy hẹn | Kết quả              | Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.  |
| B7             | <b>Lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi</b> | Phòng Đăng ký kinh doanh | Thường xuyên  | Hồ sơ lưu theo mục 5 | Nhập hộp, lưu kho   |

#### IV. BIỂU MẪU

| TT | Mã hiệu | Tên Biểu mẫu  |
|----|---------|---|
| 1  | BM 01   | Mẫu Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh - Phụ lục V-23 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT |
| 2  | BM 02   | Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ   |
| 3  | BM 03   | Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  |
| 4  | BM 04   | Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp – Phụ lục II-1 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT   |
| 5  | BM 05   | Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp – Phụ lục V-1 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT                               |
| 6  | BM 06   | Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH một thành viên – Phụ lục   |



| TT | Mã hiệu | Tên Biểu mẫu  |
|----|---------|---|
|    |         | IV-2 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT   |
| 7  | BM 07   | Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH hai thành viên trở lên – Phụ lục IV-3 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT   |
| 8  | BM 08   | Giấy chứng nhận đăng ký công ty cổ phần – Phụ lục IV-4 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT   |
| 9  | BM 09   | Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp<br>Phụ lục V-4 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT  |
| 10 | BM 10   | Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư – Phụ lục II-18 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT |
| 11 | BM 11   | Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài – Phụ lục I-8 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT   |

#### V. HỒ SƠ CẦN LƯU

| TT | Mã hiệu | Tên Biểu mẫu  |
|----|---------|---|
| 1  | BM 01   | Mẫu Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh - Phụ lục V-23 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT |
| 2  | BM 02   | Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ   |
| 3  | BM 03   | Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  |
| 4  | BM 04   | Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp – Phụ lục II-1 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT   |
| 5  | BM 05   | Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp – Phụ lục V-1 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT                               |
| 6  | BM 06   | Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH một thành viên – Phụ lục IV-2 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT                                       |
| 7  | BM 07   | Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH hai thành viên trở lên – Phụ lục IV-3 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT                               |
| 8  | BM 08   | Giấy chứng nhận đăng ký công ty cổ phần – Phụ lục IV-4 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT   |
| 9  | BM 09   | Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp<br>Phụ lục V-4 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT                                  |

| TT | Mã hiệu | Tên Biểu mẫu  |
|----|---------|---|
| 10 | BM 10   | Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư – Phụ lục II-18 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT |
| 11 | BM 11   | Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài – Phụ lục I-8 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT   |
| 12 | //      | Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành   |

## VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;
- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.

**PHỤ LỤC V-23**

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH/TP....  
**PHÒNG ĐĂNG KÝ  
KINH DOANH**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: .....  
Mã hồ sơ: .....

....., ngày... .. tháng... .. năm ... ..

**GIẤY BIÊN NHẬN**

**Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

Phòng Đăng ký kinh doanh: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Ngày ...../...../..... đã nhận của Ông/Bà .....

Chứng minh nhân dân (hoặc tên loại giấy tờ chứng thực cá nhân khác) số:.....

.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

01 bộ hồ sơ số ..... về việc .....

Hồ sơ bao gồm:

1 .....

2 .....

3 .....

4 .....

*Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp hoặc hồ sơ thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và có nhu cầu nhận Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp thì ghi:*

Phòng Đăng ký kinh doanh hẹn Ông/Bà ngày ...../...../..... liên hệ với Phòng Đăng ký kinh doanh để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và không có nhu cầu nhận Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp thì ghi:*

Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp, thông tin thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp sẽ được cập nhật trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

*Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ thông báo mẫu con dấu của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện thì ghi:*

Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ đăng tải thông tin về mẫu con dấu của Quý Doanh nghiệp trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**NGƯỜI NỘP**  
(Ký và ghi họ tên)

**NGƯỜI NHẬN**  
(Ký, ghi họ tên)

**PHỤ LỤC II-1****TÊN DOANH NGHIỆP**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: .....

... .., ngày... .. tháng... .. năm ... ..

**THÔNG BÁO****Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở (*chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở tách doanh nghiệp hoặc sáp nhập doanh nghiệp, đánh dấu X vào ô thích hợp*):- Đăng ký thay đổi trên cơ sở tách doanh nghiệp ..... - Đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập doanh nghiệp ..... Thông tin về doanh nghiệp bị sáp nhập (*chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập doanh nghiệp*):a) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

b) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị sáp nhập và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị sáp nhập.

**Doanh nghiệp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau:**

*(Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký/thông báo thay đổi và gửi kèm)*

**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN DOANH NGHIỆP**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi *(ghi bằng chữ in hoa)*:

.....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi *(nếu có)*:.....

.....

Tên doanh nghiệp viết tắt sau khi thay đổi *(nếu có)*: .....

.....

**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH**

**Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax *(nếu có)*: .....

Email *(nếu có)*: ..... Website *(nếu có)*: .....

Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế *(Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế tương ứng với địa chỉ trụ sở chính)*.

Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao *(Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao)*.

**Thông tin về người đại diện pháp luật của doanh nghiệp** (chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp chuyển địa chỉ trụ sở chính sang tỉnh, thành phố khác):

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Chứng minh nhân dân

Căn cước công dân

Hộ chiếu

Loại khác (ghi rõ): .....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: ..... Ngày hết hạn (nếu có): ...../...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH/ THÀNH VIÊN HỢP DANH  
CÔNG TY HỢP DANH**

Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH, thành viên hợp danh công ty hợp danh: kê khai theo mẫu Danh sách thành viên quy định tại Phụ lục I-6, I-9 (Đối với thành viên có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách thành viên không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên đó).

**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ, TỶ LỆ VỐN GÓP**

**1. Đăng ký thay đổi vốn điều lệ của công ty:**

Vốn điều lệ đã đăng ký (bằng số, bằng chữ, VNĐ): .....

Vốn điều lệ sau khi thay đổi (bằng số, bằng chữ, VNĐ): .....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không?  Có  Không

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

Thông tin về cổ phần (*chỉ kê khai đối với công ty cổ phần*):

Mệnh giá cổ phần: .....

| STT            | Loại cổ phần              | Số lượng | Giá trị (bằng số, VNĐ) | Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%) |
|----------------|---------------------------|----------|------------------------|------------------------------|
| 1              | Cổ phần phổ thông         |          |                        |                              |
| 2              | Cổ phần ưu đãi biểu quyết |          |                        |                              |
| 3              | Cổ phần ưu đãi cổ tức     |          |                        |                              |
| 4              | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   |          |                        |                              |
| 5              | Các cổ phần ưu đãi khác   |          |                        |                              |
| <b>Tổng số</b> |                           |          |                        |                              |

## 2. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn góp công ty TNHH, công ty hợp danh

*Kê khai tỷ lệ vốn góp mới của thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/thành viên hợp danh công ty hợp danh theo mẫu tương ứng quy định tại các Phụ lục I-6, Phụ lục I-9.*

*(Đối với thành viên có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách thành viên không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên đó).*

## THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH<sup>1</sup>

**1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau** (*kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thông báo bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh*):

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung | Mã ngành | Ghi chú |
|-----|---|----------|---------|
|     |   |          |         |

**2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau** (*kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thông báo bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh*):

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký | Mã ngành | Ghi chú |
|-----|--|----------|---------|
|     |  |          |         |

**3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau** (*kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thông báo thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh*):



| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết | Mã ngành | Ghi chú |
|-----|--|----------|---------|
|     |  |          |         |

**Lưu ý:**

- Trường hợp doanh nghiệp thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang ngành khác, doanh nghiệp kê khai đồng thời tại mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh mới tại mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh cũ tại mục 2.
- Trường hợp doanh nghiệp thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính từ ngành này sang ngành khác nhưng không thay đổi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký, doanh nghiệp thực hiện cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.

<sup>1</sup> - Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư và Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**

Vốn đầu tư đã đăng ký (*bằng số; bằng chữ; VNĐ*): .....

Vốn đầu tư sau khi thay đổi (*bằng số; bằng chữ; VNĐ*): .....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (*nếu có*): .....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không?  Có  Không

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

Tài sản góp vốn: .....

| STT | Tài sản góp vốn   | Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ ( <i>bằng số, VNĐ</i> ) | Tỷ lệ (%) |
|-----|---|--|-----------|
| 1   | Đồng Việt Nam   |  |           |
| 2   | Ngoại tệ tự do chuyển đổi (ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ) |  |           |
| 3   | Vàng  |  |           |
| 4   | Giá trị quyền sử dụng đất   |  |           |
| 5   | Giá trị quyền sở hữu trí tuệ  |  |           |

|         |  |  |  |
|---------|--|--|--|
| 6       | Các tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp) |  |  |
| Tổng số |  |  |  |

### THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN

**Người đại diện theo ủy quyền sau khi thay đổi** (kê khai theo mẫu Phụ lục I-10): Gửi kèm

### THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CÔNG TY CỔ PHẦN

Trường hợp thay đổi thông tin về cổ đông sáng lập: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông sáng lập quy định tại Phụ lục I-7 (Đối với cổ đông sáng lập có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách cổ đông sáng lập không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông sáng lập đó).

Trường hợp thay đổi thông tin về cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Phụ lục I-8 (Đối với cổ đông có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông đó).

### THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

**Người quản lý doanh nghiệp sau khi thay đổi:**

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc:..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Chứng minh nhân dân

Căn cước công dân

Hộ chiếu

Loại khác (ghi rõ): .....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: ..... Ngày hết hạn (nếu có):...../...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Fax (nếu có): .....

Email (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

### THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế  |
|-----|--|
| 1   | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (chỉ kê khai trong trường hợp Giám đốc (Tổng giám đốc) không phải người đại diện theo pháp luật):<br>Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): .....<br>Điện thoại: .....  |
| 2   | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có)2:<br>Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: .....<br>Điện thoại: .....   |
| 3   | Địa chỉ nhận thông báo thuế:<br>Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....<br>Xã/Phường/Thị trấn: .....<br>Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....<br>Tỉnh/Thành phố: .....<br>Điện thoại: ..... Fax (nếu có): .....<br>Email (nếu có): ..... |
| 4   | Ngày bắt đầu hoạt động3: ...../...../.....   |
| 5   | Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp):<br>Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/><br>Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>  |
| 6   | Năm tài chính:<br>Áp dụng từ ngày ...../..... đến ngày ...../..... 4<br>(Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)  |
| 7   | Tổng số lao động: .....  |

| 8             | Có hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M không?<br><input type="checkbox"/> Có <span style="margin-left: 200px;"><input type="checkbox"/> Không</span>  |  |               |                        |       |                                |       |       |
|---------------|--|--|---------------|------------------------|-------|--------------------------------|-------|-------|
| 9             | Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 4 phương pháp) <sup>5</sup> :<br>Khấu trừ <span style="float: right;"><input type="checkbox"/></span><br>Trực tiếp trên GTGT <span style="float: right;"><input type="checkbox"/></span><br>Trực tiếp trên doanh số <span style="float: right;"><input type="checkbox"/></span><br>Không phải nộp thuế GTGT <span style="float: right;"><input type="checkbox"/></span> |  |               |                        |       |                                |       |       |
| 10            | Thông tin về Tài khoản ngân hàng:<br><table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%;">Tên ngân hàng</th> <th style="width: 50%;">Số tài khoản ngân hàng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>.....</td> <td>..... <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> </tbody> </table>  |  | Tên ngân hàng | Số tài khoản ngân hàng | ..... | ..... <input type="checkbox"/> | ..... | ..... |
| Tên ngân hàng | Số tài khoản ngân hàng   |  |               |                        |       |                                |       |       |
| .....         | ..... <input type="checkbox"/>   |  |               |                        |       |                                |       |       |
| .....         | .....  |  |               |                        |       |                                |       |       |

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp đối với các thông tin thay đổi nêu trên. (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp).

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA DOANH NGHIỆP**  
(Ký, ghi họ tên)<sup>6</sup>

<sup>2</sup> Trường hợp doanh nghiệp kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 5 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 2.

<sup>3</sup> Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

<sup>4</sup>

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

<sup>5</sup> Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

<sup>6</sup> Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH/TP....  
**PHÒNG ĐĂNG KÝ  
KINH DOANH**  
-----

**PHỤ LỤC V-1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: .....

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**GIẤY XÁC NHẬN****Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp**

Phòng Đăng ký kinh doanh: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

**Xác nhận:**

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ ghi nếu doanh nghiệp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

**Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.**

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

**Ngành, nghề kinh doanh:** (ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận):

| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính |
|-----|-----------|----------|------------------------------|
|     |           |          |                              |

**Vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân:** (ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận):**Người đại diện theo ủy quyền:** (ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận):

| STT | Chủ sở hữu/Cổ đông là | Tên người đại diện theo ủy | Chỗ ở hiện tại | Số CMND (hoặc chứng thực cá | Vốn được ủy quyền         |           |                    |
|-----|-----------------------|----------------------------|----------------|-----------------------------|---------------------------|-----------|--------------------|
|     |                       |                            |                |                             | Tổng giá trị vốn được đại | Tỷ lệ (%) | Thời điểm đại diện |
|     |                       |                            |                |                             |                           |           |                    |

|  |                    |       |  |                     |   |  |          |
|--|--------------------|-------|--|---------------------|---|--|----------|
|  | tổ chức nước ngoài | quyền |  | nhân hợp pháp khác) | điện (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có) |  | phần vốn |
|  |                    |       |  |                     |   |  |          |

**Cổ đông sáng lập:** (ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận):

| STT | Tên cổ đông | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|--|--------------|------------|--|-----------|--|---------|
|     |             |  |              |            |  |           |  |         |

**Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:** (ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận):

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|--|--------------|------------|--|-----------|---|---------|
|     |             |  |              |            |  |           |   |         |

**Thông tin đăng ký thuế:** (ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận):

| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế   |
|-----|---|
| 1   | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc):<br>Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): .....<br>Điện thoại:<br>..... |
| 2   | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:<br>Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: .....         |

|   |   |                        |
|---|---|------------------------|
|   | Điện thoại: .....   |                        |
| 3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế<br>Điện thoại ..... Fax : .....<br>Email : .....  |                        |
| 4 | Hình thức hạch toán ( <i>Hạch toán độc lập/Hạch toán phụ thuộc</i> ): .....   |                        |
| 5 | Năm tài chính:<br>Áp dụng từ ngày ...../.....đến ngày ...../.....<br>( <i>Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i> ) |                        |
| 6 | Tổng số lao động ( <i>dự kiến</i> ): .....  |                        |
| 7 | Phương pháp tính thuế GTGT ( <i>Khấu trừ; Trực tiếp trên GTGT; Trực tiếp trên doanh số; Không phải nộp thuế GTGT</i> ): .....       |                        |
| 8 | Thông tin về Tài khoản ngân hàng:   |                        |
|   | Tên ngân hàng   | Số tài khoản ngân hàng |
|   | .....   | .....                  |
|   | .....   | .....                  |

**Thông tin về người quản lý doanh nghiệp:** (ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận)

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

**Nơi nhận:**

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;

- .....

- Lưu: .....

**TRƯỞNG PHÒNG**  
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)



**PHỤ LỤC IV-2**

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH/TP....  
**PHÒNG ĐĂNG KÝ  
KINH DOANH**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

**Mã số doanh nghiệp: .....**

*Đăng ký lần đầu, ngày ... tháng ... năm .....*

*Đăng ký thay đổi lần thứ.....: ngày ... tháng ... năm .....*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): .....

**2. Địa chỉ trụ sở chính: .....**

Điện thoại (*nếu có*) ..... Fax (*nếu có*): .....

Email (*nếu có*): ..... Website (*nếu có*): .....

**3. Vốn điều lệ** (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*): .....

**4. Thông tin về chủ sở hữu**

**Đối với chủ sở hữu là cá nhân:**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

**Đối với chủ sở hữu là tổ chức:**

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty<sup>1</sup>**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

**TRƯỞNG PHÒNG**  
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

---

<sup>1</sup> Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH/TP....  
PHÒNG ĐĂNG KÝ  
KINH DOANH  
-----

**PHỤ LỤC IV-3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY TRÁCH NHIỆM  
HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

**Mã số doanh nghiệp:.....**

*Đăng ký lần đầu, ngày ... tháng ... năm .....*

*Đăng ký thay đổi lần thứ.....: ngày ... tháng ... năm .....*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): .....

**2. Địa chỉ trụ sở chính:** .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

**3. Vốn điều lệ** (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*): .....

**4. Danh sách thành viên góp vốn**

| STT | Tên thành viên | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|--|---|-----------|---|---------|
|     |                |  |   |           |   |         |

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty<sup>1</sup>**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

---

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

**TRƯỞNG PHÒNG**  
*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

---

<sup>1</sup> Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH/TP....  
PHÒNG ĐĂNG KÝ  
KINH DOANH  
-----

**PHỤ LỤC IV-4**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY CỔ PHẦN**

**Mã số doanh nghiệp:.....**

*Đăng ký lần đầu, ngày ... .. tháng ... .. năm ... ..*

*Đăng ký thay đổi lần thứ.....: ngày ... .. tháng ... .. năm ... ..*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): .....

**2. Địa chỉ trụ sở chính: .....**

Điện thoại : ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

**3. Vốn điều lệ** (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*): .....

Mệnh giá cổ phần: .....

Tổng số cổ phần: .....

**4. Người đại diện theo pháp luật của công ty<sup>1</sup>**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

---

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

**TRƯỞNG PHÒNG**  
*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

---

<sup>1</sup> Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH/TP....  
**PHÒNG ĐĂNG KÝ  
KINH DOANH**  
-----

**PHỤ LỤC V-4**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: .....

....., ngày..... tháng..... năm .....

**THÔNG BÁO****Về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp**Kính gửi: *(Tên doanh nghiệp)*Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở chính)*Mã số: *(Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận  
đăng ký kinh doanh)*

Phòng Đăng ký kinh doanh: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Sau khi xem xét hồ sơ mã số: ..... đã nhận ngày ..... tháng ..... năm .....

của Ông/Bà: .....

về việc: .....

Phòng Đăng ký kinh doanh đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau:

.....

*Đối với hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử thì ghi:*

Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử là 60 ngày kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh ra Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung của doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ hủy hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Ngày Phòng Đăng ký kinh doanh nhận được tài liệu sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: .....

**TRƯỞNG PHÒNG***(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

**PHỤ LỤC II-18**  
**TÊN DOANH NGHIỆP**                      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
 -----    **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 -----

Số: .....

... .., ngày... .. tháng... .. năm ... ..

**GIẤY ĐỀ NGHỊ****Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương khác):  
 .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cụ thể như sau (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Loại hình doanh nghiệp

- Công ty TNHH một thành viên
- Công ty TNHH hai thành viên trở lên
- Công ty cổ phần
- Công ty hợp danh

**1. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên công ty viết tắt (nếu có): .....

**2. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax (nếu có): .....

Email (nếu có): ..... Website (nếu có): .....



**3. Ngành, nghề kinh doanh<sup>1</sup>** (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai) |
|-----|-----------|----------|--|
|     |           |          |  |

#### 4. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ): .....

Vốn điều lệ (bằng chữ; VNĐ): .....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có): .....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không?  Có  Không

#### 5. Nguồn vốn điều lệ:

| Loại nguồn vốn         | Số tiền (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) |
|------------------------|---|-----------|
| Vốn ngân sách nhà nước |   |           |
| Vốn tư nhân            |   |           |
| Vốn nước ngoài         |   |           |
| Vốn khác               |   |           |
| Tổng cộng              |   |           |

Tài sản góp vốn (chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên)

| STT     | Tài sản góp vốn  | Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ (bằng số, VNĐ) | Tỷ lệ (%) |
|---------|--|---|-----------|
| 1       | Đồng Việt Nam  |   |           |
| 2       | Ngoại tệ tự do chuyển đổi  |   |           |
| 3       | Vàng   |   |           |
| 4       | Giá trị quyền sử dụng đất  |   |           |
| 5       | Giá trị quyền sở hữu trí tuệ   |   |           |
| 6       | Các tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp) |   |           |
| Tổng số |  |   |           |

Thông tin về cổ phần (chỉ kê khai đối với công ty cổ phần):

Mệnh giá cổ phần (VNĐ): .....

| STT     | Loại cổ phần              | Số lượng | Giá trị (bằng số, VNĐ) | Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%) |
|---------|---------------------------|----------|------------------------|------------------------------|
| 1       | Cổ phần phổ thông         |          |                        |                              |
| 2       | Cổ phần ưu đãi biểu quyết |          |                        |                              |
| 3       | Cổ phần ưu đãi cổ tức     |          |                        |                              |
| 4       | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   |          |                        |                              |
| 5       | Các cổ phần ưu đãi khác   |          |                        |                              |
| Tổng số |                           |          |                        |                              |

Thông tin về cổ phần được quyền chào bán (nếu có):

| STT      | Loại cổ phần được quyền chào bán | Số lượng |
|----------|----------------------------------|----------|
| 1        | Cổ phần phổ thông                |          |
| 2        | Cổ phần ưu đãi biểu quyết        |          |
| 3        | Cổ phần ưu đãi cổ tức            |          |
| 4        | Cổ phần ưu đãi hoàn lại          |          |
| 5        | Cổ phần ưu đãi khác              |          |
| Tổng số: |                                  |          |

**6. Chủ sở hữu** (chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên):

**a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân** (chỉ kê khai nếu chủ sở hữu không phải là người đại diện theo pháp luật):

Họ tên chủ sở hữu (ghi bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Chứng minh nhân dân

Căn cước công dân

Hộ chiếu

Loại khác (ghi rõ): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: ..... Ngày hết hạn (nếu có):...../...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (nếu có) ..... Fax (nếu có): .....

Email (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

**b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức:**

Tên tổ chức (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Fax (nếu có): .....

Email (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

**7. Mô hình tổ chức công ty trách nhiệm hữu hạn (đánh dấu X vào ô thích hợp, chỉ kê khai đối với công ty TNHH một thành viên có chủ sở hữu là tổ chức):**

Hội đồng thành viên

Chủ tịch công ty

**8. Người đại diện theo pháp luật<sup>2</sup> (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)/Chủ tịch công ty (đối với công ty hợp danh):**

- Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Chứng minh nhân dân

Căn cước công dân

Hộ chiếu

Loại khác (ghi rõ): .....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: ..... Ngày hết hạn (nếu có):...../...../.....

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Fax (nếu có): .....

Email (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

**9. Danh sách thành viên công ty<sup>3</sup>** (chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên/công ty hợp danh, kê khai theo mẫu): Gửi kèm

**10. Danh sách người đại diện theo ủy quyền<sup>4</sup>** (chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có chủ sở hữu là tổ chức/ cổ đông là tổ chức nước ngoài của công ty cổ phần): Gửi kèm.

**11. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài<sup>5</sup>** (chỉ kê khai đối với công ty cổ phần chưa niêm yết, kê khai theo mẫu): Gửi kèm

**12. Thông tin đăng ký thuế:**

| STT  | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế  |
|------|--|
| 12.1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (nếu có):<br>Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): .....<br>Điện thoại: .....  |
| 12.2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có) <sup>6</sup> :<br>Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: .....<br>Điện thoại: .....  |
| 12.3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính):<br>Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....<br>Xã/Phường/Thị trấn: .....<br>Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....<br>Tỉnh/Thành phố: .....<br>Điện thoại (nếu có) ..... Fax (nếu có): ..... |

|      |  |                                |
|------|--|--------------------------------|
|      | Email (nếu có): .....  |                                |
| 12.4 | Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp):                      |                                |
|      | Hạch toán độc lập  | <input type="checkbox"/>       |
|      | Hạch toán phụ thuộc  | <input type="checkbox"/>       |
| 12.5 | Năm tài chính:   |                                |
|      | Áp dụng từ ngày ...../.....đến ngày ...../..... <sup>7</sup>           |                                |
|      | (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)                  |                                |
| 12.6 | Tổng số lao động: .....  |                                |
| 12.7 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M:                    |                                |
|      | <input type="checkbox"/> Có  | <input type="checkbox"/> Không |
| 12.8 | Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 4 phương pháp) <sup>8</sup> : |                                |
|      | Khấu trừ   | <input type="checkbox"/>       |
|      | Trực tiếp trên GTGT  | <input type="checkbox"/>       |
|      | Trực tiếp trên doanh số  | <input type="checkbox"/>       |
|      | Không phải nộp thuế GTGT   | <input type="checkbox"/>       |
| 12.9 | Thông tin về Tài khoản ngân hàng                                       |                                |
|      | Tên ngân hàng  | Số tài khoản ngân hàng         |
|      | .....  | .....                          |
|      | .....  | .....                          |

□ Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*).

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA DOANH NGHIỆP**  
(Ký, ghi họ tên)<sup>9</sup>

1

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư và Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;
- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

<sup>2</sup> Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

<sup>3,4,5</sup> Thành viên, cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, người đại diện theo ủy quyền không bắt buộc phải ký vào danh sách thành viên, danh sách cổ đông, danh sách người đại diện theo ủy quyền.

<sup>6</sup> Trường hợp doanh nghiệp kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 12.4 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 12.2

<sup>7</sup> Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

<sup>8</sup> Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

<sup>9</sup> Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

**PHỤ LỤC I-8****DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

| STT | Tên cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài <sup>1</sup> | Ngày, tháng, năm sinh của cổ đông là cá nhân nước ngoài | Giới tính | Quốc tịch | Chỗ ở hiện tại đối với cổ đông là cá nhân nước ngoài | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Số, ngày, cơ quan cấp Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức | Vốn góp <sup>2</sup> |         |           |              |         |          |         |                                | Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư | Chữ ký của cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài <sup>4</sup> | Ghi chú |  |
|-----|---|---|-----------|-----------|--|--|--|----------------------|---------|-----------|--------------|---------|----------|---------|--------------------------------|---|--|---------|--|
|     |   |   |           |           |  |  |  | Tổng số cổ phần      |         | Tỷ lệ (%) | Loại cổ phần |         |          |         | Thời điểm góp vốn <sup>3</sup> |   |  |         |  |
|     |   |   |           |           |  |  |  | Số lượng             | Giá trị |           | Phổ thông    |         | .....    |         |                                |   |  |         |  |
|     |   |   |           |           |  |  |  |                      |         |           | Số lượng     | Giá trị | Số lượng | Giá trị |                                |   |  |         |  |
| 1   | 2   | 3   | 4         | 5         | 6  | 7  | 8  | 9                    | 10      | 11        | 12           | 13      | 14       | 15      | 16                             | 17  | 18   | 19      |  |
|     |   |   |           |           |  |  |  |                      |         |           |              |         |          |         |                                |   |  |         |  |

... .., ngày... .. tháng... .. năm... ..

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

(Ký, ghi họ tên)<sup>5</sup>

<sup>1</sup> Trường hợp cổ đông là tổ chức nước ngoài thì thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài kê khai tại Danh sách người đại diện theo ủy quyền.

<sup>2</sup> Ghi tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. Tài sản hình thành tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp

vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản. Giá trị phần vốn góp cổ phần ghi bằng số theo đơn vị VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có

<sup>3</sup>

- Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp, thời điểm góp vốn là thời điểm cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài dự kiến hoàn thành việc góp vốn.
- Trường hợp đăng ký tăng vốn điều lệ, thời điểm góp vốn là thời điểm cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài hoàn thành việc góp vốn.
- Các trường hợp khác ngoài các trường hợp nêu trên, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài không cần kê khai thời điểm góp vốn.

<sup>4</sup> Chỉ yêu cầu đối với trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp. Trường hợp cổ đông là tổ chức nước ngoài thì chữ ký là của người đại diện theo ủy quyền của tổ chức.

<sup>5</sup> Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.



**QUY TRÌNH 24****Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế***(Ban hành kèm theo Quyết định số 3641/QĐ-UBND**ngày 02 tháng 4 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)***I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

| <b>STT</b>  | <b>Tên hồ sơ</b>   | <b>Số lượng</b> | <b>Ghi chú</b> |
|---|--|-----------------|----------------|
| 1   | Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (theo mẫu)  | 01              | Bản chính      |
| 2   | <i>Đối với doanh nghiệp được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương thì ngoài các giấy tờ nêu trên, doanh nghiệp nộp kèm theo:</i><br>- Giấy chứng nhận đầu tư;<br>- Giấy chứng nhận đăng ký thuế; | 01              | Bản sao hợp lệ |
|   | - Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (theo mẫu)  | 01              | Bản chính      |
| <i>Trường hợp ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp, phải nộp thêm các giấy tờ sau:</i>   |  |                 |                |
| 1   | Một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền.  | 01              | Bản sao hợp lệ |
| 2   | - Hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; hoặc:                             | 01              | Bản sao hợp lệ |
|   | - Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Văn bản này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực  | 01              | Bản chính      |
| <p>* Giấy tờ chứng thực cá nhân:</p> <p>+ Đối với công dân Việt Nam: Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu Việt Nam còn hiệu lực;</p> <p>+ Đối với người nước ngoài: Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực).</p> |  |                 |                |

**II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ**

| <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>  | <b>Thời gian xử lý</b>  | <b>Lệ phí</b> |
|--|---|---------------|
| Bộ phận Một cửa - Sở Kế hoạch và Đầu tư (địa chỉ: 32 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1) hoặc qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: <a href="http://www.dangkykinhdoanh.gov.vn">www.dangkykinhdoanh.gov.vn</a> | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Không có<br>- |

**III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC**

| <b>Bước công việc</b> | <b>Nội dung công việc</b> | <b>Trách nhiệm</b> | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu mẫu/ Kết quả</b>   | <b>Diễn giải</b>  |
|-----------------------|---------------------------|--------------------|------------------|--|---|
| B1                    | <b>Nộp hồ sơ</b>          | Tổ chức, cá nhân   |                  | Theo mục 1   | Thành phần hồ sơ theo mục 1   |
| B2                    | <b>Tiếp nhận hồ sơ</b>    | Bộ phận Một cửa    | Giờ hành chính   | - BM 01<br>- BM 02<br>- BM 03<br>- Biên lai thu tiền phí, lệ phí in sẵn. | -Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, chuyên viên tiếp nhận lập Giấy biên nhận và hẹn trả kết quả trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, chuyên viên xử lý thực hiện tiếp B3.<br>-Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, chuyên viên hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo BM 02.<br>-Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03. |

| Bước công việc | Nội dung công việc                       | Trách nhiệm                          | Thời gian         | Biểu mẫu/ Kết quả  | Diễn giải  |
|----------------|--|--------------------------------------|-------------------|--|--|
| B3             | <b>Xem xét, xử lý hồ sơ</b>              | Chuyên viên Phòng Đăng ký kinh doanh | 1,5 ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>-Theo mục 1</li> <li>-BM 01</li> <li>-Biên lai thu tiền phí, lệ phí in sẵn</li> <li>-Phiếu đề xuất.</li> </ul>  | Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận scan, nhập dữ liệu vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, trình lãnh đạo xem xét  |
| B4             | <b>Xem xét, ký duyệt hồ sơ</b>           | Lãnh đạo Phòng Đăng ký kinh doanh    | 01 ngày làm việc  | <ul style="list-style-type: none"> <li>-Theo mục 1</li> <li>-BM 01</li> <li>-Biên lai thu tiền phí, lệ phí in sẵn</li> <li>-Phiếu đề xuất.</li> <li>- BM 05, BM 06, BM 07, BM 08 hoặc BM 09</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét đề xuất xử lý hồ sơ và duyệt hồ sơ trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, chuyển bộ phận nhập liệu in kết quả giải quyết hồ sơ</li> <li>- Ký Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH một thành viên/ Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH hai thành viên trở lên/ Giấy chứng nhận đăng ký công ty cổ phần hoặc Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp</li> </ul> |
| B5             | <b>Phát hành kết quả giải quyết TTHC</b> | Văn thư                              | 0,5 ngày làm việc | BM 05, BM 06, BM 07, BM 08 hoặc BM 09  | - Photo, đóng dấu, phát hành Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/ Giấy  |

| Bước công việc | Nội dung công việc                     | Trách nhiệm              | Thời gian     | Biểu mẫu/<br>Kết quả | Diễn giải  |
|----------------|--|--------------------------|---------------|----------------------|--|
|                |  |                          |               |                      | chứng nhận đăng ký công ty TNHH một thành viên/ Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH hai thành viên trở lên/ Giấy chứng nhận đăng ký công ty cổ phần hoặc Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.<br>- Chuyển kết quả giải quyết TTHC đến Bộ phận Một cửa |
| B6             | <b>Trả kết quả giải quyết TTHC</b>     | Bộ phận Một cửa          | Theo giấy hẹn | Kết quả              | Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.   |
| B7             | <b>Lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi</b> | Phòng Đăng ký kinh doanh | Thường xuyên  | Hồ sơ lưu theo mục 5 | Nhập hộp, lưu kho  |

#### IV. BIỂU MẪU

| TT | Mã hiệu | Tên biểu mẫu  |
|----|---------|---|
| 1  | BM 01   | Mẫu Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh - Phụ lục V-23 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT |
| 2  | BM 02   | Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ   |
| 3  | BM 03   | Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  |
| 4  | BM 04   | Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp – Phụ lục II-1 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT   |

| <b>TT</b> | <b>Mã hiệu</b> | <b>Tên biểu mẫu</b>   |
|-----------|----------------|---|
| 5         | BM 05          | Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp – Phụ lục V-1 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT   |
| 6         | BM 06          | Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH một thành viên – Phụ lục IV-2 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT   |
| 7         | BM 07          | Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH hai thành viên trở lên – Phụ lục IV-3 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT   |
| 8         | BM 08          | Giấy chứng nhận đăng ký công ty cổ phần – Phụ lục IV-4 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT   |
| 9         | BM 09          | Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp Phụ lục V-4 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT   |
| 10        | BM 10          | Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư – Phụ lục II-18 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT |

#### V. HỒ SƠ CẢN LƯU

| <b>TT</b> | <b>Mã hiệu</b> | <b>Tên biểu mẫu</b>   |
|-----------|----------------|---|
| 1         | BM 01          | Mẫu Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh - Phụ lục V-23 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT |
| 2         | BM 02          | Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ   |
| 3         | BM 03          | Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  |
| 4         | BM 04          | Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp – Phụ lục II-1 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT   |
| 5         | BM 05          | Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp – Phụ lục V-1 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT                               |
| 6         | BM 06          | Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH một thành viên – Phụ lục IV-2 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT                                       |
| 7         | BM 07          | Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH hai thành viên trở lên – Phụ lục IV-3 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT                               |

| <b>TT</b> | <b>Mã hiệu</b> | <b>Tên biểu mẫu</b>   |
|-----------|----------------|---|
| 8         | BM 08          | Giấy chứng nhận đăng ký công ty cổ phần – Phụ lục IV-4 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT   |
| 9         | BM 09          | Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp Phụ lục V-4 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT   |
| 10        | BM 10          | Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư – Phụ lục II-18 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT |
| 11        | //             | Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành   |

## **VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;
- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH/TP....  
**PHÒNG ĐĂNG KÝ  
KINH DOANH**  
-----

**PHỤ LỤC V-23**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: .....  
Mã hồ sơ: .....

....., ngày... .. tháng... .. năm ... ..

**GIẤY BIÊN NHẬN**

**Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

Phòng Đăng ký kinh doanh: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Ngày ...../...../..... đã nhận của Ông/Bà .....

Chứng minh nhân dân (hoặc tên loại giấy tờ chứng thực cá nhân khác) số:.....  
.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

01 bộ hồ sơ số ..... về việc .....

Hồ sơ bao gồm:

1 .....

2 .....

3 .....

4 .....

*Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp hoặc hồ sơ thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và có nhu cầu nhận Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp thì ghi:*

Phòng Đăng ký kinh doanh hẹn Ông/Bà ngày ...../...../..... liên hệ với Phòng Đăng ký kinh doanh để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và không có nhu cầu nhận Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp thì ghi:*

Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp, thông tin thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp sẽ được cập nhật trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

*Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ thông báo mẫu con dấu của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện thì ghi:*

Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ đăng tải thông tin về mẫu con dấu của Quý Doanh nghiệp trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**NGƯỜI NỘP**  
(Ký và ghi họ tên)

**NGƯỜI NHẬN**  
(Ký, ghi họ tên)



**PHỤ LỤC II-1****TÊN DOANH NGHIỆP**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: .....

... .., ngày... .. tháng... .. năm ... ..

**THÔNG BÁO****Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở (*chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở tách doanh nghiệp hoặc sáp nhập doanh nghiệp, đánh dấu X vào ô thích hợp*):- Đăng ký thay đổi trên cơ sở tách doanh nghiệp ..... - Đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập doanh nghiệp ..... Thông tin về doanh nghiệp bị sáp nhập (*chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập doanh nghiệp*):a) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

b) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị sáp nhập và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị sáp nhập.

**Doanh nghiệp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau:**

*(Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký/thông báo thay đổi và gửi kèm)*

### ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN DOANH NGHIỆP

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi *(ghi bằng chữ in hoa)*:

.....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi *(nếu có)*:.....

.....

Tên doanh nghiệp viết tắt sau khi thay đổi *(nếu có)*: .....

.....

### ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH

**Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax *(nếu có)*: .....

Email *(nếu có)*: ..... Website *(nếu có)*: .....

Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế *(Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế tương ứng với địa chỉ trụ sở chính)*.

Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao *(Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao)*.

**Thông tin về người đại diện pháp luật của doanh nghiệp** *(chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp chuyển địa chỉ trụ sở chính sang tỉnh, thành phố khác)*:

Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Chứng minh nhân dân

Căn cước công dân

Hộ chiếu

Loại khác *(ghi rõ)*: .....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: ..... Ngày hết hạn *(nếu có)*: ...../...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH/ THÀNH VIÊN HỢP DANH  
CÔNG TY HỢP DANH**

Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH, thành viên hợp danh công ty hợp danh: kê khai theo mẫu Danh sách thành viên quy định tại Phụ lục I-6, I-9 (Đối với thành viên có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách thành viên không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên đó).

**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ, TỶ LỆ VỐN GÓP**

**1. Đăng ký thay đổi vốn điều lệ của công ty:**

Vốn điều lệ đã đăng ký (bằng số, bằng chữ, VNĐ): .....

Vốn điều lệ sau khi thay đổi (bằng số, bằng chữ, VNĐ): .....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không?  Có  Không

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

Thông tin về cổ phần (chỉ kê khai đối với công ty cổ phần):

Mệnh giá cổ phần: .....

| STT            | Loại cổ phần              | Số lượng | Giá trị (bằng số, VNĐ) | Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%) |
|----------------|---------------------------|----------|------------------------|------------------------------|
| 1              | Cổ phần phổ thông         |          |                        |                              |
| 2              | Cổ phần ưu đãi biểu quyết |          |                        |                              |
| 3              | Cổ phần ưu đãi cổ tức     |          |                        |                              |
| 4              | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   |          |                        |                              |
| 5              | Các cổ phần ưu đãi khác   |          |                        |                              |
| <b>Tổng số</b> |                           |          |                        |                              |

**2. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn góp công ty TNHH, công ty hợp danh**

Kê khai tỷ lệ vốn góp mới của thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/thành viên hợp danh công ty hợp danh theo mẫu tương ứng quy định tại các Phụ lục I-6, Phụ lục I-9.

(Đối với thành viên có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách thành viên không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên đó).

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH<sup>1</sup>

**1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau** (kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thông báo bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh):

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung | Mã ngành | Ghi chú |
|-----|---|----------|---------|
|     |   |          |         |

**2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau** (kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thông báo bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh):

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký | Mã ngành | Ghi chú |
|-----|--|----------|---------|
|     |  |          |         |

**3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau** (kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thông báo thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh):

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết | Mã ngành | Ghi chú |
|-----|--|----------|---------|
|     |  |          |         |

**Lưu ý:**

- Trường hợp doanh nghiệp thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang ngành khác, doanh nghiệp kê khai đồng thời tại mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh mới tại mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh cũ tại mục 2.
- Trường hợp doanh nghiệp thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính từ ngành này sang ngành khác nhưng không thay đổi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký, doanh nghiệp thực hiện cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.

<sup>1</sup> - Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư và Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**

Vốn đầu tư đã đăng ký (bằng số; bằng chữ; VNĐ): .....

Vốn đầu tư sau khi thay đổi (bằng số; bằng chữ; VNĐ): .....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có): .....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không?  Có  Không

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

Tài sản góp vốn: .....

| STT     | Tài sản góp vốn  | Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ (bằng số, VND) | Tỷ lệ (%) |
|---------|--|---|-----------|
| 1       | Đồng Việt Nam  |   |           |
| 2       | Ngoại tệ tự do chuyển đổi (ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ)  |   |           |
| 3       | Vàng   |   |           |
| 4       | Giá trị quyền sử dụng đất  |   |           |
| 5       | Giá trị quyền sở hữu trí tuệ   |   |           |
| 6       | Các tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp) |   |           |
| Tổng số |  |   |           |

#### THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN

**Người đại diện theo ủy quyền sau khi thay đổi** (kê khai theo mẫu Phụ lục I-10): Gửi kèm

#### THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CÔNG TY CỔ PHẦN

Trường hợp thay đổi thông tin về cổ đông sáng lập: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông sáng lập quy định tại Phụ lục I-7 (Đối với cổ đông sáng lập có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách cổ đông sáng lập không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông sáng lập đó).

Trường hợp thay đổi thông tin về cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Phụ lục I-8 (Đối với cổ đông có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông đó).

#### THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

**Người quản lý doanh nghiệp sau khi thay đổi:**

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Chứng minh nhân dân  Căn cước công dân

Hộ chiếu  Loại khác (ghi rõ): .....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: ..... Ngày hết hạn (nếu có):...../...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Fax (nếu có): .....

Email (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

## THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế   |
|-----|---|
| 1   | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (chỉ kê khai trong trường hợp Giám đốc (Tổng giám đốc) không phải người đại diện theo pháp luật):<br>Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): .....<br>Điện thoại: ..... |
| 2   | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có)2:<br>Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: .....<br>Điện thoại: .....  |
| 3   | Địa chỉ nhận thông báo thuế:<br>Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....<br>Xã/Phường/Thị trấn: .....  |



**CỦA DOANH NGHIỆP**  
(Ký, ghi họ tên)<sup>6</sup>

---

<sup>2</sup> Trường hợp doanh nghiệp kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 5 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 2.

<sup>3</sup> Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

4

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

<sup>5</sup> Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

<sup>6</sup> Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.





|  | tổ chức nước ngoài | quyền |  | nhân hợp pháp khác) | vốn được đại diện (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có) | (%) | đại diện phần vốn |
|--|--------------------|-------|--|---------------------|--|-----|-------------------|
|  |                    |       |  |                     |  |     |                   |

**Cổ đông sáng lập:** (ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận):

| STT | Tên cổ đông | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|--|--------------|------------|--|-----------|--|---------|
|     |             |  |              |            |  |           |  |         |

**Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:** (ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận):

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|--|--------------|------------|--|-----------|---|---------|
|     |             |  |              |            |  |           |   |         |

**Thông tin đăng ký thuế:** (ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận):

| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế  |
|-----|--|
| 1   | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc):<br>Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): .....<br>Điện thoại: ..... |
| 2   | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:   |

|               | Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: .....   |               |                        |       |       |       |       |
|---------------|---|---------------|------------------------|-------|-------|-------|-------|
|               | Điện thoại: .....   |               |                        |       |       |       |       |
| 3             | Địa chỉ nhận thông báo thuế<br>Điện thoại ..... Fax : .....<br>Email : .....  |               |                        |       |       |       |       |
| 4             | Hình thức hạch toán ( <i>Hạch toán độc lập/Hạch toán phụ thuộc</i> ): .....   |               |                        |       |       |       |       |
| 5             | Năm tài chính:<br>Áp dụng từ ngày ...../.....đến ngày ...../.....<br>( <i>Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i> )   |               |                        |       |       |       |       |
| 6             | Tổng số lao động ( <i>dự kiến</i> ): .....  |               |                        |       |       |       |       |
| 7             | Phương pháp tính thuế GTGT ( <i>Khấu trừ; Trực tiếp trên GTGT; Trực tiếp trên doanh số; Không phải nộp thuế GTGT</i> ): .....   |               |                        |       |       |       |       |
| 8             | Thông tin về Tài khoản ngân hàng:   |               |                        |       |       |       |       |
|               | <table border="1"> <thead> <tr> <th>Tên ngân hàng</th> <th>Số tài khoản ngân hàng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> </tbody> </table> | Tên ngân hàng | Số tài khoản ngân hàng | ..... | ..... | ..... | ..... |
| Tên ngân hàng | Số tài khoản ngân hàng  |               |                        |       |       |       |       |
| .....         | .....   |               |                        |       |       |       |       |
| .....         | .....   |               |                        |       |       |       |       |

**Thông tin về người quản lý doanh nghiệp:** (ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận)

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

**Nơi nhận:**

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;

- .....

- Lưu: .....

**TRƯỞNG PHÒNG**  
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH/TP....  
PHÒNG ĐĂNG KÝ  
KINH DOANH  
-----

**PHỤ LỤC IV-2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**  
**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

**Mã số doanh nghiệp: .....**

*Đăng ký lần đầu, ngày ... tháng ... năm .....*

*Đăng ký thay đổi lần thứ.....: ngày ... tháng ... năm .....*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): .....

**2. Địa chỉ trụ sở chính: .....**

Điện thoại (*nếu có*) ..... Fax (*nếu có*): .....

Email (*nếu có*): ..... Website (*nếu có*): .....

**3. Vốn điều lệ** (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*): .....

**4. Thông tin về chủ sở hữu**

**Đối với chủ sở hữu là cá nhân:**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

**Đối với chủ sở hữu là tổ chức:**

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty<sup>1</sup>**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

**TRƯỞNG PHÒNG**  
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

---

<sup>1</sup> Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH/TP....  
PHÒNG ĐĂNG KÝ  
KINH DOANH  
-----

**PHỤ LỤC IV-3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY TRÁCH NHIỆM  
HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

**Mã số doanh nghiệp:.....**

*Đăng ký lần đầu, ngày ... tháng ... năm .....*

*Đăng ký thay đổi lần thứ.....: ngày ... tháng ... năm .....*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): .....

**2. Địa chỉ trụ sở chính:** .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

**3. Vốn điều lệ** (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*): .....

**4. Danh sách thành viên góp vốn**

| STT | Tên thành viên | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|--|---|-----------|---|---------|
|     |                |  |   |           |   |         |

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty<sup>1</sup>**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

**TRƯỞNG PHÒNG**

*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

---

<sup>1</sup> Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH/TP....  
**PHÒNG ĐĂNG KÝ  
KINH DOANH**  
-----

**PHỤ LỤC IV-4**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY CỔ PHẦN**

**Mã số doanh nghiệp:.....**

*Đăng ký lần đầu, ngày ... .. tháng ... .. năm ... ..*

*Đăng ký thay đổi lần thứ.....: ngày ... .. tháng ... .. năm ... ..*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): .....

**2. Địa chỉ trụ sở chính: .....**

Điện thoại : ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

**3. Vốn điều lệ** (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*): .....

Mệnh giá cổ phần: .....

Tổng số cổ phần: .....

**4. Người đại diện theo pháp luật của công ty<sup>1</sup>**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....



Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

**TRƯỞNG PHÒNG**  
*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

---

<sup>1</sup> Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH/TP....  
PHÒNG ĐĂNG KÝ  
KINH DOANH  
-----

**PHỤ LỤC V-4**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: .....

....., ngày..... tháng..... năm .....

**THÔNG BÁO****Về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp**Kính gửi: *(Tên doanh nghiệp)*Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở chính)*Mã số: *(Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận  
đăng ký kinh doanh)*

Phòng Đăng ký kinh doanh: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Sau khi xem xét hồ sơ mã số: ..... đã nhận ngày ..... tháng ..... năm .....

của Ông/Bà: .....

về việc: .....

Phòng Đăng ký kinh doanh đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau:

.....

.....

*Đối với hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử thì ghi:*

Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử là 60 ngày kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh ra Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung của doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ hủy hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Ngày Phòng Đăng ký kinh doanh nhận được tài liệu sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu: .....

**TRƯỞNG PHÒNG**

*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

**PHỤ LỤC II-18****TÊN DOANH NGHIỆP**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: .....

... .., ngày... .. tháng... .. năm ... ..

**GIẤY ĐỀ NGHỊ****Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương khác):  
.....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cụ thể như sau (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Loại hình doanh nghiệp

- Công ty TNHH một thành viên
- Công ty TNHH hai thành viên trở lên
- Công ty cổ phần
- Công ty hợp danh

**1. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên công ty viết tắt (nếu có): .....

**2. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax (nếu có): .....

Email (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

**3. Ngành, nghề kinh doanh<sup>1</sup>** (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai) |
|-----|-----------|----------|--|
|     |           |          |  |

**4. Vốn điều lệ**

Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ): .....

Vốn điều lệ (bằng chữ; VNĐ): .....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có): .....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không?  Có  Không

**5. Nguồn vốn điều lệ:**

| Loại nguồn vốn         | Số tiền (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) |
|------------------------|---|-----------|
| Vốn ngân sách nhà nước |   |           |
| Vốn tư nhân            |   |           |
| Vốn nước ngoài         |   |           |
| Vốn khác               |   |           |
| Tổng cộng              |   |           |

Tài sản góp vốn (chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên)

| STT     | Tài sản góp vốn  | Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ (bằng số, VNĐ) | Tỷ lệ (%) |
|---------|--|---|-----------|
| 1       | Đồng Việt Nam  |   |           |
| 2       | Ngoại tệ tự do chuyển đổi  |   |           |
| 3       | Vàng   |   |           |
| 4       | Giá trị quyền sử dụng đất  |   |           |
| 5       | Giá trị quyền sở hữu trí tuệ   |   |           |
| 6       | Các tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp) |   |           |
| Tổng số |  |   |           |

Thông tin về cổ phần (chỉ kê khai đối với công ty cổ phần):

Mệnh giá cổ phần (VNĐ): .....

| STT     | Loại cổ phần              | Số lượng | Giá trị (bằng số, VNĐ) | Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%) |
|---------|---------------------------|----------|------------------------|------------------------------|
| 1       | Cổ phần phổ thông         |          |                        |                              |
| 2       | Cổ phần ưu đãi biểu quyết |          |                        |                              |
| 3       | Cổ phần ưu đãi cổ tức     |          |                        |                              |
| 4       | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   |          |                        |                              |
| 5       | Các cổ phần ưu đãi khác   |          |                        |                              |
| Tổng số |                           |          |                        |                              |

Thông tin về cổ phần được quyền chào bán (nếu có):

| STT      | Loại cổ phần được quyền chào bán | Số lượng |
|----------|----------------------------------|----------|
| 1        | Cổ phần phổ thông                |          |
| 2        | Cổ phần ưu đãi biểu quyết        |          |
| 3        | Cổ phần ưu đãi cổ tức            |          |
| 4        | Cổ phần ưu đãi hoàn lại          |          |
| 5        | Cổ phần ưu đãi khác              |          |
| Tổng số: |                                  |          |

**6. Chủ sở hữu** (chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên):

**a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân** (chỉ kê khai nếu chủ sở hữu không phải là người đại diện theo pháp luật):

Họ tên chủ sở hữu (ghi bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Chứng minh nhân dân

Căn cước công dân

Hộ chiếu

Loại khác (ghi rõ): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: ..... Ngày hết hạn (nếu có):...../...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (nếu có) ..... Fax (nếu có): .....

Email (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

**b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức:**

Tên tổ chức (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Fax (nếu có): .....

Email (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

**7. Mô hình tổ chức công ty trách nhiệm hữu hạn (đánh dấu X vào ô thích hợp, chỉ kê khai đối với công ty TNHH một thành viên có chủ sở hữu là tổ chức):**

Hội đồng thành viên

Chủ tịch công ty

**8. Người đại diện theo pháp luật<sup>2</sup> (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)/Chủ tịch công ty (đối với công ty hợp danh):**

- Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Chứng minh nhân dân

Căn cước công dân

Hộ chiếu

Loại khác (ghi rõ): .....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: ..... Ngày hết hạn (nếu có):...../...../.....

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Fax (nếu có): .....

Email (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

**9. Danh sách thành viên công ty<sup>3</sup>** (chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên/công ty hợp danh, kê khai theo mẫu): Gửi kèm

**10. Danh sách người đại diện theo ủy quyền<sup>4</sup>** (chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có chủ sở hữu là tổ chức/ cổ đông là tổ chức nước ngoài của công ty cổ phần): Gửi kèm.

**11. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài<sup>5</sup>** (chỉ kê khai đối với công ty cổ phần chưa niêm yết, kê khai theo mẫu): Gửi kèm

**12. Thông tin đăng ký thuế:**

| STT  | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế  |
|------|--|
| 12.1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (nếu có):<br>Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): .....<br>Điện thoại: .....  |
| 12.2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có) <sup>6</sup> :<br>Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: .....<br>Điện thoại: .....  |
| 12.3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính):<br>Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....<br>Xã/Phường/Thị trấn: .....<br>Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: ..... |



|      |  |                        |
|------|--|------------------------|
|      | Tỉnh/Thành phố: .....<br>Điện thoại (nếu có) ..... Fax (nếu có): .....<br>Email (nếu có): .....  |                        |
| 12.4 | Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp):<br>Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/><br>Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>  |                        |
| 12.5 | Năm tài chính:<br>Áp dụng từ ngày ...../.....đến ngày ...../..... <sup>7</sup><br>(ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)  |                        |
| 12.6 | Tổng số lao động: .....  |                        |
| 12.7 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M:<br><input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không  |                        |
| 12.8 | Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 4 phương pháp) <sup>8</sup> :<br>Khấu trừ <input type="checkbox"/><br>Trực tiếp trên GTGT <input type="checkbox"/><br>Trực tiếp trên doanh số <input type="checkbox"/><br>Không phải nộp thuế GTGT <input type="checkbox"/> |                        |
| 12.9 | Thông tin về Tài khoản ngân hàng   |                        |
|      | Tên ngân hàng  | Số tài khoản ngân hàng |
|      | .....  | .....                  |
|      | .....  | .....                  |

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp).

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA DOANH NGHIỆP**  
(Ký, ghi họ tên)<sup>9</sup>

---

1

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư và Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;
- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

<sup>2</sup> Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

<sup>3,4,5</sup> Thành viên, cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, người đại diện theo ủy quyền không bắt buộc phải ký vào danh sách thành viên, danh sách cổ đông, danh sách người đại diện theo ủy quyền.

<sup>6</sup> Trường hợp doanh nghiệp kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 12.4 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 12.2

<sup>7</sup> Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

<sup>8</sup> Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

<sup>9</sup> Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

*(xem tiếp Công báo 224 + 225)*